

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 03/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thuận - Giáo viên trường Tiểu học số 2 Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bà Trần Thị Phúc Tuệ - Giáo viên nghỉ hưu tại tiểu khu 3, thị trấn Đồng Lê.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T – tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/9/2002; tại xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Trần Văn T1 (Đã ly hôn); con bà: Đinh Thị H – sinh năm 1981, trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ theo lệnh truy nã ngày 08/8/2019; thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 11/8/2019 hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 2001

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huy G – sinh năm 1978

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có mặt)

- Ông Phạm Đình Ch – sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Văn T: Bà Đinh Thị H – sinh năm 1981 (mẹ của bị cáo Trần Văn T).

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Huy G – sinh năm 1978 (bố của anh Nguyễn Văn T).

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Hoàng Khắc C – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh Nguyễn Văn T: Ông Lê Thanh H – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (Có mặt).

Những người làm chứng:

- Phạm Quốc A – sinh năm 2003

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)

- Nguyễn Hoài T – sinh 2001.

Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt).

- Trần Mạnh H – sinh 2001

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt)

- Mai Thị L – sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có mặt).

- Hà Quốc V – sinh 1982

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thị C – sinh năm 1998

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/02/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1- 103.50 (là xe mô tô của ông Phạm Đình C trú tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình lưu thông trên quốc lộ 15 theo hướng từ thị trấn L, lên xã K, huyện H. Khi đi đến Km 473+895 thuộc địa phận thôn Q, xã L, huyện H, do điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, chiếm sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên đâm vào xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1- 139.97 (là xe mô tô của ông Nguyễn Huy G trú tại thôn T, xã K, huyện H) do anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/9/2001 trú tại thôn T, xã K, huyện H điều khiển chở phía sau chị Nguyễn Thị C (chị gái của T) trú cùng thôn lưu thông theo hướng ngược lại gây ra tai nạn. Hậu quả anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị C và Trần Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại các bệnh viện. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 49/2019/GĐPY ngày 06/6/2019 của Trung tâm Giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn T là 70% (bảy mươi phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 938/2019/GĐTT ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Trần Văn T

sau khi gây tai nạn đến lúc bình phục, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản định giá tài sản số: 21/2019/KL – HĐĐG ngày 03/6/2019 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Phần thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát số 73D1-139.97 được xác định là 3.902.000đ và phần thiệt hại, hư hỏng của xe của xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50 được xác định là 1.879.000đ. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.781.000đ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tạm giữ:

- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50; Nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn đen, đỏ, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1-139.97; Nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn đen xám, đỏ, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000565; tên chủ xe Phạm Đình Chiến; biển số đăng ký: 73D1- 103.50.

- 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 2318050195448, cấp cho chủ xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50 có thời hạn đến 22/5/2019.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005024; tên chủ xe Nguyễn Huy Giang, biển đăng ký 73D1 – 139.97.

Ngày 22/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Nguyễn Huy G một xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 73D1-139.97 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T (người bị hại) và ông Nguyễn Huy G (người đại diện hợp pháp) yêu cầu Trần Văn T phải bồi thường số tiền 75.217.908đ; trong đó 71.315.908đ là tiền chi phí điều trị và chữa bệnh và 3.902.000đ là tiền bồi thường thiệt hại để sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 73D1-139.97. Ông Phạm Đình C là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, BKS: 73D1-103.50 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 02/CT – VKSTH – HS ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm s, q, khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và khoản 1 Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 08/8/2019 đến ngày 11/8/2019). Về dân sự đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự

buộc Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là: 59.815.908đ và bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe mô tô bị hư hỏng cho ông Nguyễn Huy G số tiền 3.902.000đ. Tổng cộng toàn bộ số tiền là: 63.717.908đ. Áp dụng khoản 2 Điều 586 BLDS buộc bà Đinh Thị H (mẹ của Trần Văn T) phải bồi thường thay cho Trần Văn T toàn bộ số tiền trên cho bị hại Nguyễn Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy G. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho ông Phạm Đình C tài sản và giấy tờ đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50 nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn đen, đỏ, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000565; tên chủ xe Phạm Đình C; biển số đăng ký: 73D1-103.50; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 2318050195448, cấp cho chủ xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50; Về án phí đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí hình sự, dân sự buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố Trần Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất vì tại thời điểm phạm tội Trần Văn T là người chưa thành niên, sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo người bào chữa nhất trí như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhất trí về tội danh và điều khoản áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hiện nay phía bị cáo và gia đình chưa bồi thường được đồng nào để gia đình bị hại khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các loại hóa đơn chứng từ có trong hồ sơ vụ án để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thỏa đáng vì thiệt hại sức khỏe của người bị hại quá lớn 70%. Hiện anh Nguyễn Văn T đã cơ bản hồi phục sức khỏe nhưng sức khỏe chưa ổn định đang còn tiếp tục đi tháo đinh tại Bệnh viện sau khi phẫu thuật do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền sau khi đi tháo đinh cho người bị hại. Hiện bị cáo không có tài sản để tự bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 586 BLDS buộc mẹ của bị cáo phải có trách nhiệm và nghĩa vụ bồi thường thay cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập lúc 18 giờ 40 phút ngày 05/02/2019 tại Km 473+895 quốc lộ 15 thuộc địa phận thôn Q, xã L, huyện H, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thu thập được qua đó đã có căn cứ để xác định: Ngày 05/02/2019 (Tức ngày 01 tết Kỷ Hợi) Phạm Quốc A lấy xe mô tô của ông Phạm Đình C (là bố của Phạm Quốc A) trú tại thôn T, xã S, huyện H cùng Trần Văn T và một số bạn đi lên thị trấn L, huyện H chơi tết. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày do Phạm Quốc A không khóa xe mô tô và rút chìa khóa mà để chìa khóa ở xe mô tô nên Trần Văn T không có giấy phép lái xe mô tô thấy đã đi đến bật khóa, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1-103.50 đi theo quốc lộ 15 theo hướng từ thị trấn Đồng Lê lên xã K, huyện H chơi. Khi đi đến Km 473+895 thuộc địa phận thôn Q, xã L, huyện H, do điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, chiếm sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên đâm vào xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển kiểm soát 73D1-139.97 (là xe mô tô của ông Nguyễn Huy Giang trú tại thôn T, xã K, huyện H) do anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/9/2001 trú tại thôn T, xã K, huyện H điều khiển chở phía sau chị Nguyễn Thị C (chị gái của T) trú cùng thôn lưu thông theo hướng ngược lại gây ra tai nạn. Hậu quả anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị C và Trần Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại các bệnh viện. Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 49/2019/GDPY ngày 06/6/2019 của Trung tâm Giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn T là 70% (bảy mươi phần trăm).

Tại bản định giá tài sản số: 21/2019/KL – HĐĐG ngày 03/6/2019 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Phần thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát số 73D1-139.97 được xác định là 3.902.000đ và phần thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50 được xác định là 1.879.000đ. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.781.000đ. Như vậy có đủ căn cứ để xác định Trần Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như bản Cáo trạng số 02/CT – VKSTH – HS ngày 12/12/2019 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biết kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã tự ý lấy xe mô tô của người khác rồi điều khiển tham gia giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng bức xúc trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa bàn. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và làm gương cho người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm s, q, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và những quy định chung về xử lý Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90, Điều 91 và Điều 101 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác tại thời điểm phạm tội bị cáo mới đủ 16 tuổi 04 tháng 25 ngày, sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sau khi gây tai nạn bị cáo cũng bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại các bệnh viện hiện tại sức khỏe của bị cáo đã được Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Trần Văn T sau khi gây tai nạn đến lúc bình phục, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và sau gây án đã bỏ trốn vào Đà Nẵng làm ăn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định truy nã sau đó mới bắt được bị cáo nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục và làm gương cho người khác như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ hợp lý.

Liên quan trong vụ án còn có ông Phạm Đình C là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô do Phạm Quốc A lấy đi trước đó sau đó Trần Văn T tự ý lấy đi ông C và anh A không biết vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông C và anh A là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Nguyễn Văn T người bị hại trong vụ án nhưng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên đã bị Cơ quan Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa lập biên bản vi phạm hành chính và phạt tiền 500.000đ đã nộp đủ. Chị Nguyễn Thị C là người ngồi sau xe mô tô do Nguyễn Văn T điều khiển cũng bị thương nhẹ và từ chối giám định. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn T là cần thiết tại phiên tòa không có ý kiến gì nên không xem xét, còn chị Nguyễn Thị C từ chối giám định là tự nguyện quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Trần Văn T phải bồi thường số tiền chi phí điều trị, công của người nuôi, thuê xe chở đi cấp cứu, tiền tổn thất về tinh thần trong thời gian điều trị 30 ngày tại các Bệnh viện và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng toàn bộ số tiền là 75.217.908đ. Qua xem xét các khoản kê khai đã chi phí và yêu cầu của người bị hại Hội đồng xét xử thấy các khoản kê đề nghị bồi thường đều có chứng từ, hóa đơn hợp lệ, tuy nhiên có khoản kê chưa phù hợp như tiền tổn thất về tinh thần Hội đồng xét xử thấy cần xem xét lại cho phù hợp. Như vậy các khoản kê hợp lý để được bồi thường gồm:

- Tiền thuê xe chở đi cấp cứu số tiền: 2.000.000đ.
- Tiền chi phí điều trị và khám chữa bệnh tại Bệnh viện Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới số tiền: 3.747.643đ.
- Tiền chi phí khám chữa bệnh và điều trị tại Bệnh viện mắt trung ương số tiền: 5.368.265đ.
- Tiền thuê xe ô tô chở từ Bệnh viện Cu Ba – Đồng Hới về nhà số tiền: 1.200.000đ.
- Tiền mất thu nhập của hai người chăm sóc trong thời gian 10 ngày cấp cứu tại Bệnh viện Cu Ba – Đồng Hới 2 người 10 ngày x 150.000đ/ngày = 3.000.000đ.
- Tiền mất thu nhập của người nuôi trong thời gian 20 ngày điều trị tại Bệnh viện 20 ngày x 150.000đ/ngày = 3.000.000đ.
- Tiền chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng của ông Nguyễn Huy G số tiền: 3.902.000đ.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe số tiền 3.000.000đ
- Tiền tổn thất về tinh thần số tiền: 40.000.000đ.

Tổng cộng toàn bộ số tiền là: 65.217.908đ. Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đề nghị Trần Văn T phải bồi thường thêm số tiền 1.500.000đ vì sau khi phẫu thuật phải đóng đinh, hiện đã đến ngày tháo đinh nên phải tiếp tục vào bệnh viện điều trị nên phải chi phí tiền tàu xe đi lại và các khoản phải nộp khác nên đề nghị Trần Văn T phải bồi thường thêm. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận. Như vậy tổng toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T là: 62.815.908đ, bồi thường tài sản bị hư hỏng cho ông Nguyễn Huy G là 3.902.000đ. Tổng toàn bộ số tiền là 66.717.908đ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy ngàn chín trăm linh tám đồng)

Quá trình điều tra Trần Văn T và gia đình chưa bồi thường được đồng nào. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự buộc Trần Văn T phải bồi thường đủ số tiền trên cho anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Huy G theo quy định của pháp luật. Riêng chị Nguyễn Thị C từ chối giám định và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ông Phạm Đình C cũng không yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện Trần Văn T là người chưa đủ 18 tuổi sau khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận giao con Trần Văn T cho chị

Đinh Thị Hiền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hiện Trần Văn T không có tài sản để tự bồi thường do đó áp dụng khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự buộc bà Đinh Thị H là mẹ của Trần Văn T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ bồi thường thay cho con đầy đủ số tiền trên cho người bị hại anh Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Huy G theo quy định của bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Huy G và một giấy đăng ký xe mô tô và đã T hành trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Huy G đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra ông G không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý một chiếc xe mô tô; một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô. Chiếc xe mô tô và các loại giấy tờ kèm theo là của chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 73D1-103.50 chủ sở hữu là ông Phạm Đình C sở tài sản này khi anh Phạm Quốc A lấy đi chơi sau đó Trần Văn T tự lấy đi và gây tai nạn ông C không biết. Quá trình điều tra ông C có yêu cầu nhận lại số tài sản này để tiếp tục sở hữu vì vậy áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại cho ông Phạm Đình C: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50, Nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, đỏ, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000565; tên chủ xe Phạm Đình C, biển số đăng ký: 73D1-103.50; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 2318050195448, cấp cho chủ xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50 có thời hạn đến 22/5/2019.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí trong vụ án hình sự buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch.

Từ những căn cứ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm s, q, khoản Điều 51, Điều 90, Điều 91; Điều 101 và khoản 1 Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Trần Văn T 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 08/8/2019 đến ngày 11/8/2019).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự buộc Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 62.815.908đ; bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Nguyễn Huy G số tiền: 3.902.000đ.

Tổng toàn bộ số tiền là 66.717.908đ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm linh tám đồng)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự buộc bà Đinh Thị H là mẹ của Trần Văn T phải bồi thường thay cho con số tiền 66.717.908đ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm linh tám đồng) trong đó bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 62.815.908đ; bồi thường cho ông Nguyễn Huy G số tiền: 3.902.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho ông Phạm Đình C số tài sản và giấy tờ đã tạm giữ gồm: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50; Nhãn hiệu YAMAHA; màu sơn đen, đỏ, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000565; tên chủ xe Phạm Đình C; biển số đăng ký: 73D1-103.50; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 2318050195448, cấp cho chủ xe mô tô biển kiểm soát 73D1-103.50 có thời hạn đến 22/5/2019.

Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận ngày 12/12/2019 giữa Cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nghĩa vụ chịu án phí hình sự, dân sự buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.335.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình C. Tuyên bố những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/01/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm. Ông Phạm Đình C kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện Tuyên Hoá;
- Công an Tuyên Hoá;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo
- Người bị hại
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ QLIHP cho người bị hại.
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS.

Đã ký

Trần Thanh Dân